

Số: 215/BC-THQT

Uông Bí, ngày 27 tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### Tổng kết thực hiện kết quả nhiệm vụ năm học 2025 – 2026

#### I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Nhà trường được sáp nhập từ hai trường Tiểu học Quang Trung và Tiểu học Lê Lợi theo quyết định số 802/QĐ- UBND ngày 15/10/2025 của UBND Phường Uông Bí, chính thức mang tên trường Tiểu học Quang Trung. Sau sáp nhập nhà trường nhanh chóng ổn định nêu cao tinh thần đoàn kết, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường: 110 người gồm: Cán bộ quản lý: 6; Tổng phụ trách: 01; Giáo viên: 92 (Biên chế: 100; hợp đồng thường: 2); Nhân viên: 12 (4 biên chế và 8 nhân viên hợp đồng trường: lao công: 4; bảo vệ: 4). Giáo viên dạy 2 buổi/ngày (32 -33 tiết/tuần), Trình độ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trở lên tỉ lệ 100%.

Số phòng học: 55 phòng/55 lớp, đảm bảo mỗi lớp 01 phòng học và đủ các phòng chức năng: Phòng dạy Tin học; phòng Âm nhạc; Phòng Mĩ thuật; phòng dạy ngoại ngữ; phòng Khoa học – Công nghệ; nhà đa năng; phòng dạy cho trẻ khuyết tật.

#### II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN CHUNG CỦA ĐƠN VỊ

##### 1. Thuận lợi

Nhà trường nhận được sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo phường; Phòng VH-XH phường đồng thời nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo của các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan chuyên môn để thực hiện tốt công tác giáo dục.

Được sự đồng thuận ủng hộ của cha mẹ học sinh trong toàn trường.

Cơ sở vật chất khang trang, thiết bị cơ bản đáp ứng được nhu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên toàn trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý và công tác giảng dạy tốt.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Vị trí của 2 điểm trường cơ bản nằm trên vị trí trung tâm của phường, thuận tiện cho việc tổ chức, giao lưu một số các hoạt động cho HS.

##### 2. Khó khăn, hạn chế

Nhà trường chưa có sân tập thể chất để tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho học sinh theo chương trình GDPT 2018. Tại trụ sở nhà trường đã được

địa phương tạo điều kiện khi tổ chức các hoạt động tại sân bóng- Quảng trường 25/2, tuy nhiên khu Điểm trường thì không có nhà đa năng và năm học này không mượn được sân bóng nữa (do các hộ gia đình đã xây dựng nhà).

Sân trường hẹp nên hạn chế việc tổ chức các hoạt động; không có sân tập thể chất tại trường nên việc tổ chức các tiết học môn GDTC và việc vui chơi vận động của HS cũng hạn chế.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

#### **1. Công tác chỉ đạo**

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường<sup>1</sup>, kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục môn học nhà trường xây dựng cả năm học dựa trên kế hoạch rà soát theo tình hình từng môn học, từng bài học do các tổ chuyên môn xây dựng trình Ban giám hiệu. Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch giáo dục theo từng đợt xây dựng và triển khai tới các tổ chuyên môn thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường được công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học<sup>2</sup> bám sát vào các công văn chỉ đạo của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hợp lý, phù hợp với tình hình nhân sự của nhà trường.

#### **2. Đánh giá quy mô trường, lớp, học sinh**

Trường Tiểu học Quang Trung được thành lập theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường Uông Bí. Trường được sáp nhập từ hai trường Tiểu học Lê Lợi và Tiểu học Quang Trung lấy tên trường là Trường Tiểu học Quang Trung. Trường gồm hai điểm trường, trường chính đặt tại tổ 12b khu phố Quang Trung 4, điểm trường đặt tại tổ 21 khu phố Quang Trung 6. Trường gồm 103 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 2140 học sinh.

Nhà trường tổ chức các lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Tuy nhiên về sĩ số học sinh/lớp còn đông, trung bình số học sinh hiện nay là gần 40 học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định là 35 học sinh/lớp.

<sup>1</sup> Kế hoạch theo QĐ phê duyệt số 387/QĐ-THQT ngày ngày 21/10/2025 của trường Tiểu học Quang Trung Quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 ; Kế hoạch theo QĐ phê duyệt số 18/QĐ-THQT ngày 05 tháng 01 năm 2026 của trường Tiểu học Quang Trung Quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục - kỳ II năm học 2025-2026.

<sup>2</sup>Kế hoạch số 386/KH-THQT ngày 21/10/2026 của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Năm học 2025-2026 nhận bàn giao kết quả giáo dục của năm học 2024 – 2025, với số học sinh 2140 em với 55 lớp (trong đó có 03 dân tộc nôm ở các khối lớp), tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% và học sinh học 2 buổi/ngày đạt 100%. Cụ thể các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	KT	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	HS HCKK	Con GD chính sách	Mồ côi (bố/mẹ)	Lưu ban
1	11	417	197	1	3	0	1	1	0	2	0
2	11	422	199	2	5	0	0	5	0	1	0
3	11	410	209	1	4	0	1	5	0	3	0
4	11	411	209	2	4	1	0	6	0	2	0
5	11	477	229	2	10	0	2	6	0	3	0
<b>Tổng</b>	<b>55</b>	<b>2137</b>	<b>1043</b>	<b>8</b>	<b>26</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	<b>11</b>	<b>0</b>

### 3. Thực trạng tổ chức dạy và học

#### 3.1. Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên: Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; Kế hoạch về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026; Kế hoạch đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên trường tiểu học năm học 2025-2026; Kế hoạch về công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026; Kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2025-2026; Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026; Kế hoạch công tác y tế trường học, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học năm học 2025- 2026; Kế hoạch thực hiện công tác bán trú năm học 2025-2026.

#### 3.2. Tổ chức dạy học đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và 5

##### 3.2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

a. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và Tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN.

\* Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018: Các khối lớp đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục; lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh nhưng đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

\* Triển khai thực hiện tích hợp nội dung tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN vào trong các môn hiệu quả: Các khối lớp đối chiếu nội dung của giáo dục Địa phương em với nội dung Tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN và tích hợp vào trong dạy học các môn một cách hợp lí, đúng quy định.

b. Đã tổ chức tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào các môn học/hoạt động giáo dục đúng quy định (*thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết buổi 2: vào 1/2 tiết THKT-Phụ lục 2*);

c. Nhà trường đã đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (*thực hiện vào các tiết buổi 2 - Cụ thể vào 1/2 tiết THKT-Phụ lục 2*).

d. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát thanh Măng non về Danh thắng Yên Tử theo tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn; lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn từ năm học 2019-2020.

e. Đổi mới phương pháp dạy học: Áp dụng tích cực, hiệu quả các phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào dạy môn Khoa học lớp 4-5, môn TNXH lớp 1,2,3 là 2 tiết/học kỳ.

+ Áp dụng phương pháp Đan Mạch vào dạy học Mĩ thuật một cách linh hoạt, hiệu quả.

+ Vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, 02 bài/kỳ/lớp.

g. Triển khai giáo dục STEM:

- Nhà trường đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn thực hiện giáo dục STEM;

- Tổ chức dạy học giáo dục STEM hiệu quả theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 với 02 bài/kỳ/lớp.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện giáo dục STEM.

#### *h. Dạy học trải nghiệm*

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học tại phòng học trải nghiệm: Các khối lớp đã căn cứ vào nội dung bài dạy lựa chọn các tiết dạy học trải nghiệm tại phòng học Trải nghiệm như tiết toán, TNXH, Khoa học, Công nghệ ...

- Giáo viên tích cực sử dụng hiệu quả các thiết bị của phòng học trải nghiệm vào trong các tiết như Tin học, toán, khoa học, công nghệ, TNXH ....

#### *3.2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

Tổ chức đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Kết quả giáo dục và học tập của học sinh được cập nhật đúng thời hạn trên phần mềm SMAT, trên học bạ số.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc nghiệm thu chất lượng và bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học cho học sinh từ lớp dưới lên lớp trên, từ tiểu học lên THCS, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không khen tràn lan.

Đã tạo mọi điều kiện để 100% giáo viên được tập huấn về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

### *3.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

Nhà trường tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo đúng hướng dẫn của công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022:

#### *a. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1*

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Vì điều kiện giáo viên dạy Tiếng Anh chưa đủ nên nhà trường triển khai Chương trình tiếng Anh làm quen đối với lớp 2: 02 tiết/tuần/lớp.

- *Đối với lớp 3, 4 và lớp 5:* Nhà trường đã triển khai thực hiện tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Triển khai cho giáo viên và học sinh sử dụng hệ thống học liệu Tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến theo Kế hoạch 160/KH-BGDĐT đảm bảo chất lượng thiết thực và phù hợp với điều kiện nhà trường. Nhà trường tăng cường tổ chức cho giáo viên và học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu khác như trang OLM... Đẩy mạnh thực hành

ngoại ngữ qua các hoạt động như câu lạc bộ Tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm, đọc truyện, giao lưu cho học sinh.

*b. Tổ chức dạy học môn Tin học*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, hướng dẫn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của cấp trên; Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số thông qua các bài giảng điện tử của các môn, thông qua các tiết học ứng dụng CNTT, thông qua tiết tăng cường giáo dục KNCDS (*Lớp 2 ở Điểm trường học 18 tiết từ tuần 1 đến tuần 18, lớp 1 Điểm trường học 17 tiết từ tuần 19 đến tuần 35; Lớp 1,2 trường chính học 2 chủ đề vào các tiết từ tuần 34, 35*).

**3.4. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng số, công nghệ AI**

*a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*

Nhà trường căn cứ vào các công văn chỉ đạo của cấp trên về “Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thành lập Tổ Công nghệ thông tin theo Quyết định số 237/QĐ-THQT ngày 01/8/2025. Tổ công nghệ thông tin đã thực hiện công tác quản lý, đảm bảo việc hoạt động và phát triển ứng dụng CNTT-CĐS trong quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường; phụ trách công tác kỹ thuật đối với các thiết bị dạy học trong nhà trường; Tổ chức các cuộc thi, sinh hoạt tổ chuyên môn có nội dung về tin học - đặc biệt là ứng dụng công nghệ AI vào thiết kế bài giảng và nghiên cứu khoa học;

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học như máy chiếu, ti vi, ...

Tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên các kiến thức kỹ năng CNTT-CĐS, đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục, bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến: tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến đạt hơn 5% tổng số tiết;

Nhà trường thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số với một số nội dung như: Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, tuyển sinh lớp 1, đánh giá kiểm định trên môi trường số.... theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

*b. Xây dựng kho học liệu điện tử*

- Nhà trường đã phân công đồng chí Trịnh Thị Thu Bình triển khai thực hiện xây dựng kho học liệu điện tử trên thư viện điện tử, trên drive, các đ/c Phó hiệu trưởng theo dõi, phụ trách các khối lớp.

\* Về việc thực hiện xây dựng, sưu tầm các video bài dạy, tư liệu phục vụ bài dạy, các đề kiểm tra đánh giá học sinh, báo cáo sáng kiến...:

- Mỗi giáo viên xây dựng được ít nhất 02 video bài giảng, học liệu có ứng dụng AI đảm bảo chất lượng/ kỳ;

- Mỗi tổ là một phòng học liệu. Các tổ xây dựng kế hoạch phân công giáo viên thực hiện, tổ trưởng là nhóm trưởng chịu trách nhiệm triển khai, giám sát việc xây dựng các video bài dạy và tư liệu....

- Các tổ phân công kiểm tra thẩm định chất lượng các video, tư liệu chéo trong tổ trước khi đưa lên kho học liệu nên chất lượng bài giảng cao.

- Nhà trường đã xây dựng được 02 bài giảng video chất lượng cao (1 Tiết toán lớp 1 và 1 tiết Tiếng Việt Lớp 3) gửi về kho học liệu của Sở, của Bộ.

*c. Triển khai học bạ số và thư viện điện tử*

- Nhà trường phân công đồng chí Nguyễn Thị Hoài nhân viên thư viện xây dựng thư mục học liệu điện tử trên thư viện điện tử, đồng chí Lê Viết Dũng phụ trách CNTT, phụ trách học bạ số, hỗ trợ kỹ thuật tin học cho GV.

- Nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả học bạ số theo hướng dẫn của cấp trên.

+ 100% cán bộ giáo viên CB, GV và nhân viên sử dụng phần mềm thư viện thực hiện mượn, trả sách.

+ Tổ chức tốt việc tuyên truyền giới thiệu sách trên thư mục điện tử: mỗi tháng 1 lần.

*d. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục Năng lực số, công nghệ AI vào giảng dạy*

- Nhà trường đã triển khai kế hoạch giáo dục năng lực số, công nghệ AI với cả 4 hình thức:

+ Dạy học môn tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 3; 4; 5 có lồng ghép giáo dục công nghệ AI;

+ Tích hợp GD-NLS trong dạy học các môn học, HĐGD;

+ Dạy học tăng cường GD-NLS đối với học sinh lớp 1; 2: 17-18 tiết/năm học và 6-8 tiết/năm (tổ chức vào 4 tuần 32; 33; 34; 35) đối với lớp 3, 4, 5 trong đó chú trọng giáo dục trí tuệ nhân tạo AI.

+ Tổ chức Câu lạc bộ GD-NLS, giáo dục trí tuệ nhân tạo AI cho học sinh lớp 3,4,5 tại Điểm trường.

### **3.5. Dạy học các môn học tăng cường**

Để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về đức-trí-thể-mỹ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/ STEAM, giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ ... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai dạy các môn tăng cường cho học sinh vào buổi hai:

*a. Thực hành kiến thức đã học (lớp 1 đến lớp 5):* Dạy ATGT, KNS và Sách Bác Hồ và những bài học đạo đức; Rèn luyện thực hành các kiến thức kỹ năng về các môn Đạo đức, TNXH, khoa học, Lịch sử và Địa lí; Thực hành trải nghiệm tại phòng học trải nghiệm nhằm hình thành các kỹ năng kỹ xảo phục vụ cuộc sống cho HS.

*b. Bồi dưỡng Toán và Tiếng Việt (lớp 1 đến lớp 5):* Giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh năng khiếu về toán và tiếng Việt, không dạy lại các kiến thức đã học. Tập trung rèn kiến thức học sinh chưa hoàn thành theo chuẩn kiến thức kỹ năng; đảm bảo học sinh được rèn luyện, thực hành những nội dung kiến thức cần thiết nhất trong mỗi tuần học để củng cố kỹ năng, khắc sâu, mở rộng giúp học sinh nắm chắc kiến thức và được mở rộng, nâng cao hợp lý cho học sinh có năng khiếu về Toán, Tiếng Việt.

*c. Bồi dưỡng môn nghệ thuật (lớp 1 đến lớp 3):* Bồi dưỡng Mĩ thuật, Âm nhạc: Củng cố, trau dồi kiến thức, kỹ năng đã học ở những tiết MT, AN chính khóa của lớp 1; 2; 3. Ngoài ra, chú ý áp dụng dạy học phương pháp Đan Mạch vào trong các tiết dạy MT của các lớp; Sưu tầm tranh dân gian để học sinh xem và tập vẽ tranh đề tài dân gian; rèn kỹ năng xướng âm....

*d. Giáo dục Năng lực số (lớp 1 đến lớp 2):* Trang bị cho học sinh lớp 1, 2 các kiến thức về các thiết bị công nghệ số như máy tính, điện thoại thông minh, cách khai thác các thông tin trên mạng internet... làm nền tảng cho chương trình tin học lớp 3, 4, 5. Ngoài ra chú ý tích hợp nội dung GD-KNCS vào trong các môn học khác của các lớp như toán, đạo đức, TNXH, Khoa học, Lịch sử địa lí....

*e. Đọc sách tại thư viện (Lớp 1 đến lớp 3):* Rèn cho học sinh lớp 1, 2, 3 kỹ năng đọc đúng, đọc hiểu văn bản; Giáo dục cho các em các năng lực phẩm chất tốt, các em biết cảm nhận cái hay cái đẹp thông qua nội dung các câu chuyện....

### **3.6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật**

Nhà trường đã xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục 14 học sinh học hòa nhập tại trường theo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Bảo đảm các điều kiện để các em khuyết tật được giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập. Giáo viên dạy các lớp có học sinh học hoà nhập trên cơ sở nhu cầu

và khả năng của học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của các em. Bổ sung thiết bị hỗ trợ đặc thù, học liệu, công cụ xác định mức độ phát triển cá nhân của người khuyết tật cho Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập để tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập tại nhà trường. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

### **3.7. Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học**

Sắp xếp bố trí đồng Nguyễn Thị Hoài nhân viên thư viện làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh;

Căn cứ theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển thư viện mức độ 2, kế hoạch hoạt động thư viện. Đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường.

Tổ chức rà soát, sắp xếp và bổ sung thêm đầu sách, truyện trong thư viện, phòng đọc. Tổ chức phong trào “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay” được 1005 đầu sách từ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thành công ngày hội văn hóa đọc trong toàn trường và rèn được thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh.

Tổ chức được 02 tiết đọc/kỳ/lớp; 02 tiết học/kỳ/môn/lớp ở tại thư viện.

Kết hợp với Liên Đội tổ chức cho học sinh đọc và nghe đọc sách truyện, kể chuyện đạo đức, hát, múa về Bác Hồ, giới thiệu sách mới và các tác phẩm hay dưới cờ vào các ngày thứ Hai hàng tuần và quản lý và tổ chức hiệu quả các hoạt động đọc tại thư viện ngoài trời.

Thực hiện nghiêm túc 2 cuộc tự đánh giá thư viện và đề nghị công nhận danh hiệu thư viện mức độ 2.

### **3.8. Tổ chức sử dụng sách giáo khoa**

Nhà trường đã tuyên truyền cho phụ huynh Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2025 về việc quyết định lựa chọn Bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027.

Tổ chức cho phụ huynh đăng ký nhu cầu mượn sách giáo khoa để kịp thời đăng ký và cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh mượn trong năm học mới. Khuyến khích giáo viên và phụ huynh sử dụng sách giáo khoa điện tử vào trong dạy và học.

## **4. Công tác tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể**

### **4.1. Các hoạt động giáo dục bắt buộc.**

#### **4.1.1. Hoạt động giáo dục tập thể**

Nhà trường tổ chức tốt 02 tiết/tuần, gồm:

a. Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổng phụ trách Đội xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần duyệt Hiệu trưởng.

- Mỗi tiết sinh hoạt dưới cờ gồm hai phần: Phần nghi lễ được thực hiện chung trong toàn trường và phần trải nghiệm theo chủ đề: Nhà trường tổ chức cho các tổ thảo luận thống nhất nội dung chủ đề chung toàn trường, sắp xếp linh hoạt các chủ đề để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường.

b. Hoạt động sinh hoạt lớp: (thời lượng 1 tiết/tuần): Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần. Mỗi tiết sinh hoạt lớp gồm 2 phần: Đánh giá nề nếp của lớp tuần qua và xây dựng kế hoạch tuần tới và sinh hoạt theo chủ đề của chương trình sách trải nghiệm.

#### 4.1.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề tháng. Cụ thể:

+ Tháng 9: Khai giảng năm học mới-chào mừng 80 năm ngày Quốc khánh 02/9

+ Tháng 10: Vui Tết trung thu, chủ đề “Vui hội trăng rằm” (Toàn trường)

+ Tháng 11: Thi Văn nghệ: Chủ đề “Tri ân thầy cô” (Toàn trường)

+ Tháng 12: Khai mạc Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

+ Tháng 01 + 02: Tìm hiểu Tết cổ truyền (Toàn trường)

+ Tháng 3: Ngày Hội thiếu nhi vui khỏe (Toàn trường)

+ Tháng 4: Ngày hội đọc sách, chủ đề: “Ngày hội sống xanh” (Toàn trường)

+ Tháng 5: Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN. (Toàn trường)

- Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như: 20/11, 22/12; 26/3; 21/4...

#### 4.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của học sinh

- Tổ chức hiệu quả các Câu lạc bộ Tiếng Anh; Câu lạc bộ Thể dục thể thao; Câu lạc bộ GD kỹ năng Công dân số; Câu lạc bộ Văn Toán; Câu lạc bộ Stem, Robotics

- Nhà trường tổ chức cho 1873 HS ăn ngủ bán trú tại trường theo đúng quy định.

#### 5. Một số nội dung lồng ghép, tuyên truyền

- Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử, GD quyền trẻ em, Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục Tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử Giáo dục Quốc phòng và an ninh, . Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,

*Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, Chăm sóc mắt và chống mù loà, GD kỹ năng sống, GD học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ... thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Lịch sử và địa lí, Tiếng Việt,... để giáo dục các em.*

#### **6. Đánh giá công tác nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Nhà trường đã triển khai kế hoạch tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 về các modul phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2025.

Thành lập tổ Cốt cán của nhà trường gồm 19 thành viên, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Chỉ đạo các tổ đổi mới cách tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia xây dựng kế hoạch cá nhân, bồi dưỡng nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc BDTX theo hướng dẫn của cấp trên. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên tham gia BDTX và hoàn thành các nội dung theo kế hoạch.

Tổ chức hiệu quả 4 chuyên đề cấp tổ và 6 chuyên đề cấp trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; Phân công giáo viên có tay nghề tốt bồi dưỡng giúp đỡ các giáo viên trẻ.

- Tổ chức có chất lượng hội thi GVG cấp trường có 100% GV tham gia, thi viết chữ đẹp cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Đăng ký cho 19 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp phường và 5 giáo viên tham gia thi GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp Tỉnh đạt kết quả tốt.

#### **7. Đánh giá việc thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

Trong năm học vừa qua, nhà trường đã ra Quyết định ban hành quy chế chuyên số 408/QĐ-THQT ngày 26/10/2025 và triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn theo hướng dẫn của ngành giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các tổ chuyên môn duy trì sinh hoạt định kỳ đúng thời gian quy định, đảm bảo nội dung thiết thực, phù hợp với nhiệm vụ năm học.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; trao đổi, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình giảng dạy; xây dựng kế hoạch bài dạy; nghiên cứu bài học; ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học.

Đội ngũ giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn đầy đủ, có tinh thần trách nhiệm, tích cực trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy. Các buổi sinh hoạt được chuẩn bị chu đáo, có biên bản ghi chép đầy đủ và lưu hồ sơ theo quy định.

Nhà trường đã tăng cường kiểm tra, dự giờ, tư vấn chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Một số tổ chuyên môn đã có nhiều đổi mới về hình thức tổ chức sinh hoạt, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của giáo viên.

- Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh: Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc đánh giá xếp loại học sinh. Thực hiện đánh giá đúng theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả phần mềm SMAS trong quản lý và đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường; sử dụng Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục và Học bạ số, quản lý kết quả giáo dục học sinh trích xuất trên phần mềm SMAS. Nghiêm túc cập nhật kết quả đánh giá lên trang Cơ sở dữ liệu ngành.

- Năm học 2024-2025, nhà trường đã tổ chức và tham gia tiết dạy Nghệ thuật- Âm nhạc tại chuyên đề cấp phường, tổ chức tốt các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, Cử CBQL, GV tham gia đầy đủ các chuyên đề các cấp.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ: Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ hồ sơ theo quy định. Đã tổ chức KTĐK giữa HKI, Cuối HKI, GKII, Cuối năm. Cập nhật kết quả trên phần mềm Smas kịp thời và thực hiện trích xuất kết quả các kỳ kiểm tra lưu hồ sơ theo quy định.

## **8. Đánh giá việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành**

### **8.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu**

- Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu khoán nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ giáo viên cốt cán các tổ chuyên môn; Xây dựng, triển khai hiệu quả các kế hoạch và lên lịch hoạt động cụ thể của các câu lạc bộ: Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ TGTT, Câu lạc bộ Giáo dục Kỹ năng chuyển đổi số tại điểm trường, Câu lạc bộ Văn Toán tại trường chính, Câu lạc bộ Viết chữ và trình bày đẹp tại trường chính, Câu lạc bộ Stem, Robotic tại trường chính, Câu lạc bộ Nghệ thuật tại trường chính, vì thế chất lượng học sinh có nhiều tiến bộ hơn năm học trước.

- Tổ chức, tham gia hiệu quả các cuộc giao lưu học sinh năng khiếu và đạt kết quả tốt cao hơn năm học trước (Phụ lục đính kèm).

### **8.2. Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành**

Nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo ngay từ đầu năm học giáo viên chủ nhiệm nhận bàn giao chất lượng học sinh, trao đổi cùng giáo viên chủ nhiệm năm học trước, tiến hành khảo sát, phân loại đối tượng học trong lớp, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh còn hạn chế về kiến thức và các kỹ năng của lớp

mình, phối hợp cùng phụ huynh kèm con trong giờ tự học, mỗi tháng giáo viên đánh giá chất lượng tiên bộ của học sinh, điều chỉnh phương pháp cho phù hợp. Vì vậy chất lượng giáo dục cuối năm cao hơn năm trước:  $2136/2137 = 99,95\%$  học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

### III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

#### 1. Chất lượng các môn học

(Phụ lục đính kèm)

#### 2. Chất lượng học sinh năng khiếu

2.1. Học sinh được giấy khen:  $1605 \text{ em}/2137 = 75,1\%$

- Khen toàn diện:  $1145 \text{ em}/2137 = 53,6\%$

- Khen một mặt:  $460 \text{ em}/2137 = 21,5\%$

#### 2.2. Khen các cấp

Kỳ Thi	Giải	Nhất/ Vàng	Nhì/ Bạc	Ba/ Đồng	KK	Ghi chú
Viết chữ đẹp		41	48	96	99	
IOE cấp trường		11	16	36	27	Trong đó có: + 1 giải Nhất, 4 giải Ba và 3 giải KK toàn Quốc + 4 giải Nhất, 6 giải Nhì, 18 giải Ba và 17 giải KK toàn Tỉnh
IOE cấp phường		2	5	17	15	Trong đó có: + 1 giải Nhì, 02 giải Ba và 01 giải KK toàn Quốc + 02 giải Nhất, 05 giải Nhì, 15 giải Ba và 14 giải KK toàn Tỉnh
IOE cấp tỉnh		0	6	6	18	
IOE cấp Quốc gia		1	0	2	2	1 giải vàng, 2 giải đồng 2 giải KK và 72 HS được chứng nhận hoàn thành tốt kỳ thi cấp quốc gia
Trạng nguyên Tiếng Việt		11	11	10	7	
Toán học Việt		2	9	11	11	

Kỳ Thi	Giải	Nhất/ Vàng	Nhì/ Bạc	Ba/ Đồng	KK	Ghi chú
Nam						
Toán quốc tế TIMO		5	6	12	0	3 huy chương vàng vòng Quốc tế
HS năng khiếu cấp trường		37	37	75	92	+ Khối 1; 2: 16 giải Nhất, 15 giải Nhì, 31 giải Ba và 39 giải KK + Khối 3;4;5: 21 giải Nhất, 22 giải Nhì, 44 giải Ba và 53 giải KK
HS năng khiếu cấp phường		17	13	16	17	
Điền kinh cấp tỉnh		2				2 giải Vàng
Bơi cấp tỉnh						Giải Ba toàn đoàn
Vioedu cấp phường		8	9	28	20	
Vioedu cấp tỉnh		1	3	8	30	Tổng 42 giải

### 3. Công tác từ thiện nhân đạo

Nhà trường phối hợp phụ huynh ủng hộ quà Tết cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; vận động nguồn lực tổ chức các chương trình tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong Nhà trường nhân dịp Tết Nguyên Đán với tổng số tiền 116.342.000 đồng.

Ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão lũ gây ra: 128. 289.000 đồng và nhiều nhu yếu phẩm khác.

### 4. Công tác y tế

- Tổ chức chiến dịch tiêm phòng vắc xin Td (Uốn ván-Bạch hầu) cho học sinh lớp 2:

- Tổ chức uống thuốc tẩy giun đạt:

- Công tác vệ sinh môi trường: Toàn trường có 07 khu nhà học: Trụ sở: 3, Điểm trường 4: Các khu nhà vệ sinh học sinh sạch sẽ. Khu Trụ sở xây mới 01 nhà vệ sinh 3 tầng do phường đầu tư tuy nhiên đến thời điểm hiện nay công trình

chưa bàn giao, trường chưa nhận bàn giao nên chưa đưa vào sử dụng. Khu rửa tay cho HS với vòi nước rửa tay kèm theo xà phòng sát khuẩn hàng ngày cho các em đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, có bảng nội quy nhà vệ sinh, quy trình rửa tay đúng cách trước, sau ăn và sau khi đi vệ sinh. Định kỳ hút bể phốt 1 lần/năm, khơi thông cống rãnh 2 lần/năm, dùng men xử lý bể phốt, bột thông tắc, viên thả bồn cầu 4 lần/năm. Tổ chức phun thuốc diệt muỗi (2 lần/năm học) các khu vực nhà học, các phòng học, phòng làm việc, khu vực có nhiều cây, phát quang bụi, khơi thông cống rãnh xung quanh trường.

### **5. Công tác bán trú**

Tổng số học sinh ăn bán trú: 1880/ 2137 (87, 97%) em, trong đó:

Tại điểm trường: 750/ 907 (82,7%)

Tại Trại sở: 1130/ 1230 (91,9%)

Tỉ lệ trung bình: 34 học sinh/ phòng (bán trú)

Nhà trường phối hợp với Cha mẹ học sinh thường xuyên kiểm tra bếp ăn bán trú, giám sát khẩu phần ăn, đủ dinh dưỡng cho học sinh.

### **6. Công tác thu chi đối với người học**

- Thực hiện Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 80/2025/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND; Quyết định số 34/2026/UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Các khoản nhà trường đã thu theo thoả thuận của phụ huynh theo Nghị quyết số 68; QĐ 34 của Hội đồng nhân dân tỉnh

### **7. Chế độ chính sách của Tỉnh, Trung ương**

Nghị quyết 86/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chính sách hỗ trợ sửa uống tại trường cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 3900/SGDĐT-GDPT ngày 22/12/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nghị quyết 86/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

Nghị định số: 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 của chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (không có đối tượng)

Nghị định số 238/ 2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 “Nghị định quy định về chính sách học phí miễn giảm hỗ trợ học phí hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch

vụ” hỗ trợ cho học sinh khuyết tật, học sinh có sở nghèo, cận nghèo mỗi em 150.000đ/tháng.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Hạn chế, nguyên nhân**

- Vẫn còn 01 học sinh chưa hoàn thành môn học ở khối lớp 1. Nguyên nhân do học sinh bị tật về lưỡi nên hạn chế việc phát âm.
- Chất lượng giải các năng khiếu các môn thể dục thể thao chưa đa dạng và số lượng ít. Nguyên nhân là do chưa có sân tập thể chất riêng biệt cho học sinh tập luyện, phụ huynh chưa đầu tư nhiều thời gian cho học sinh luyện tập sau giờ học.
- Một số ít giáo viên chưa cẩn thận, chưa có nhiều sáng tạo trong công tác, vận dụng công nghệ thông tin chưa linh hoạt.

##### **2. Biện pháp**

- Yêu cầu các tổ chuyên môn chức bình xét xếp loại thi đua nghiêm túc chỉ rõ các hạn chế và xây dựng kế hoạch khắc phục trong tháng sau.
- Tổ chức các cuộc thi sáng tạo các tiết dạy có ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo.
- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học.

#### **VI. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HÈ 2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026-2027**

##### **1. Kế hoạch học tập cuối năm học và thời gian học sinh nghỉ hè**

- Ngày 26/5/2026: Học sinh (TS) tổng kết năm học.
- Ngày 27/5/2026: Học sinh (ĐT) tổng kết năm học.
- Từ 10h ngày 27/5/2026, học sinh nghỉ hè, sinh hoạt hè tại địa phương. Dự kiến học sinh nghỉ hè khoảng 3 tháng hè. Thời gian học sinh tựu trường năm học mới, nhà trường sẽ thông báo sau. Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong hè, không dạy trước chương trình lớp 1.
- Kế hoạch tập huấn SGK đối với CBQL, GV: từ ngày 01/6 đến 26/7/2026.

##### **2. Chương trình học tập năm học 2025- 2026**

Nhà trường triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc "Quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2030 - 2031". Công văn số 296/SGDDT - GDPT ngày 24/01/2026 V/v triển khai bộ sách giáo khoa phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc. Theo đó, 100% học sinh của nhà trường sẽ được cấp phát miễn phí sách giáo khoa.

Danh mục sách được cấp phát là bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống"

– bộ sách giáo khoa phổ thông được phê duyệt sử dụng theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 và Quyết định bổ sung số 185/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 3. Các chế độ chính sách trong năm học mới

- Thực hiện chế độ chính sách theo Nghị quyết 93/2025/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, bao gồm: Học sinh được uống sữa miễn phí khi đến trường 1 hộp 180ml/ngày. Hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có sở nghèo, cận nghèo mỗi em 150.000đ/tháng; hỗ trợ ăn trưa: 400.000đ/hs/tháng.

### 4. Thời gian tuyển sinh lớp 1 và lớp 6

Thực hiện Kế hoạch số 885/SGDĐT-GDPT ngày 24/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc Hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2026 - 2027; Công văn số 549/UBND-VHXXH ngày 07/4/2026 của Ủy ban Nhân dân phường Uông Bí về việc phê duyệt kế hoạch tuyển sinh lớp 1, lớp 6 các trường phổ thông trên địa bàn phường Uông Bí năm học 2026 – 2027;

#### 5.1 Đối với Học sinh lớp 5 lên lớp 6

Học sinh lớp 5 ra trường, học bạ nhà trường sẽ giao cho Phụ huynh quản lý và đăng ký cho con theo nguyện vọng các trường dân lập, công lập theo quy định tuyển sinh của UBND phường hướng dẫn.

5.2 Đối với tuyển sinh lớp 1: Trẻ sinh năm 2020 cư trú (thường trú/tạm trú) trên địa bàn phường Uông Bí theo phân vùng tuyển sinh. Thời gian tuyển sinh trực tuyến: Từ ngày 25/5/2026 đến hết ngày 10/6/2026. Trực tiếp từ ngày 10-12/6/2026 Hình thức: Xét tuyển.

### 5. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện năm học 2026-2027

- Về đội ngũ giáo viên: Cần tích cực học tập, nghiên cứu và tìm hiểu thống nhất phương pháp dạy cùng bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” các môn tập huấn hè 2026.

- Về cơ sở vật chất: tăng cường kiểm kê, rà soát, đề xuất mua sắm tập trung

- Về dạy học môn Ngoại ngữ, Tin học: Tham mưu các cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên Tin học điểm Trụ sở, thêm giáo viên Tiếng Anh để dạy học từ lớp 1.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Phòng Văn hoá – Xã hội quan tâm, tham mưu UBND phường giúp nhà trường được bổ sung thêm giáo viên biên chế Tin học và Tiếng Anh.

#### Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (b/c);
- UBND phường (b/c);
- LĐNT, TTCM(t/h);
- Website trường;
- Lưu: VT, NT.

**HIỆU TRƯỞNG**

PHƯỜNG UÔNG BÍ T. QUẢNG NINH

TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Huyền



**BÁO CÁO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CUỐI NĂM**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

**I. Chất lượng giáo dục**

	Tổng số học sinh	Khối 1						Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5											
		Tổng số	Trong tổng số						Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số									
<b>I. Kết quả học tập</b>																															
<b>Tiếng Việt</b>	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Hoàn thành tốt	1969	391	195	2	1	0	2	387	185	5	3	0	1	393	198	1	0	0	1	361	193	5	4	0	0	437	218	4	1	0	2
Hoàn thành	167	25	7	0	0	0	1	35	11	0	0	0	3	17	7	0	0	0	3	50	13	0	0	0	3	40	10	0	0	0	6
Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Toán</b>	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Hoàn thành tốt	1954	393	195	2	1	0	3	395	182	4	2	0	1	388	198	1	0	0	2	355	186	4	3	0	1	423	206	3	1	0	2
Hoàn thành	183	24	7	0	0	0	0	27	14	1	1	0	3	22	7	0	0	0	2	56	20	1	1	0	2	54	22	1	0	0	6
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Tiếng Anh</b>	1541	0	0	0	0	0	0	243	120	5	3	0	2	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Hoàn thành tốt	1264	0	0	0	0	0	0	205	104	4	2	0	0	362	183	1	0	0	2	325	170	2	1	0	1	372	195	2	1	0	1
Hoàn thành	277	0	0	0	0	0	0	38	16	1	1	0	2	48	22	0	0	0	2	86	36	3	3	0	2	105	33	2	0	0	7
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Tự nhiên và Xã hội</b>	1249	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	1051	342	180	2	1	0	0	365	177	4	2	0	0	344	179	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành	198	75	22	0	0	0	3	57	19	1	1	0	4	66	26	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Khoa học</b>	888	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Hoàn thành tốt	856	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	396	203	4	3	0	0	460	225	4	1	0	3
Hoàn thành	32	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15	3	1	1	0	3	17	3	0	0	0	5
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Lịch sử và Địa lí</b>	888	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Hoàn thành tốt	829	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	377	198	4	3	0	0	452	221	3	1	0	2
Hoàn thành	59	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	34	8	1	1	0	3	25	7	1	0	0	6





<b>Thể chất</b>	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1814	339	181	2	1	0	0	355	177	4	2	0	0	372	190	1	0	0	0	336	185	4	3	0	0	412	214	2	1	0	1
Đạt	323	78	21	0	0	0	3	67	19	1	1	0	4	38	15	0	0	0	75	21	1	1	0	3	65	14	2	0	0	7	
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>III. Phẩm chất cơ bản</b>																															
<b>Yêu nước</b>	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	2058	402	199	2	1	0	3	408	190	4	2	0	3	393	196	1	0	0	2	402	204	5	4	0	3	453	222	3	1	0	7
Đạt	79	15	3	0	0	0	0	14	6	1	1	0	1	17	9	0	0	0	9	2	0	0	0	0	0	24	6	1	0	0	1
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Nhân ái</b>	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	2041	398	199	2	1	0	3	399	189	4	2	0	3	396	198	1	0	0	2	400	204	5	4	0	2	448	221	3	1	0	1
Đạt	96	19	3	0	0	0	0	23	7	1	1	0	1	14	7	0	0	0	11	2	0	0	0	1	29	7	1	0	0	1	
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Chăm chỉ</b>	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1733	337	177	2	1	0	0	364	177	4	2	0	1	349	180	1	0	0	0	305	166	3	2	0	0	378	199	2	1	0	1
Đạt	404	80	25	0	0	0	3	58	19	1	1	0	3	61	25	0	0	0	106	40	2	2	0	3	99	29	2	0	0	7	
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Trung thực</b>	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1930	378	191	2	1	0	1	376	181	4	2	0	3	384	194	1	0	0	0	357	191	4	3	0	0	435	219	3	1	0	4
Đạt	207	39	11	0	0	0	2	46	15	1	1	0	1	26	11	0	0	0	54	15	1	1	0	3	42	9	1	0	0	4	
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Trách nhiệm</b>	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1775	346	181	2	1	0	0	366	175	4	2	0	1	361	185	1	0	0	0	318	175	3	2	0	0	384	200	2	1	0	2
Đạt	362	71	21	0	0	0	3	56	21	1	1	0	3	49	20	0	0	0	93	31	2	2	0	3	93	28	2	0	0	6	
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>IV. Khen thưởng</b>	1665	318	172	2	1	0	0	330	168	4	2	0	0	344	182	1	0	0	0	300	164	2	1	0	0	373	197	2	1	0	0
-Giấy khen cấp trường	1605	317	171	2	1	0	0	321	161	4	2	0	0	330	173	1	0	0	0	286	159	2	1	0	0	351	189	2	1	0	0
-Giấy khen cấp trên	60	1	1	0	0	0	0	9	7	0	0	0	0	14	9	0	0	0	14	5	0	0	0	0	22	8	0	0	0	0	
<b>V. HSDT được trợ giảng</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>VI. HS.K.Từ</b>	22	3	2	0	0	0	3	4	2	0	0	0	4	4	1	0	0	0	3	0	0	0	0	3	8	4	0	0	0	8	
<b>VII. HS bỏ học kỳ II</b>	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+ Ảnh hưởng thiên tai, dịch tễ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+ Bảo lưu kết quả	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0



THỐNG KÊ KẾT QUẢ CUỐI NĂM  
NĂM HỌC 2025-2026



Khối	Lớp	SS	SS thực tế	HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC		RÈN LUYỆN BỔ SUNG		Ớ LẠI	
				SL	%	SL	%	SL	%
Khối 01	1A1	39	39	39	100,00	0	0,00	0	0
	1A7	31	31	31	100,00	0	0,00	0	0
	1A2	47	47	47	100,00	0	0,00	0	0
	1A8	33	33	32	96,97	0	0,00	1	3,03
	1A3	40	40	40	100,00	0	0,00	0	0
	1A9	30	30	30	100,00	0	0,00	0	0
	1A10	36	36	36	100,00	0	0,00	0	0
	1A4	39	39	39	100,00	0	0,00	0	0
	1A11	38	38	38	100,00	0	0,00	0	0
	1A5	47	47	47	100,00	0	0,00	0	0
	1A6	37	37	37	100,00	0	0,00	0	0
	TC	417	417	416	99,76	0	0,00	1	0,24
Khối 02	2A1	41	41	41	100,00	0	0,00	0	0
	2A7	36	36	36	100,00	0	0,00	0	0
	2A2	37	37	37	100,00	0	0,00	0	0
	2A8	33	33	33	100,00	0	0,00	0	0
	2A3	46	46	46	100,00	0	0,00	0	0
	2A9	32	32	32	100,00	0	0,00	0	0
	2A10	39	39	39	100,00	0	0,00	0	0
	2A4	44	44	44	100,00	0	0,00	0	0
	2A11	38	38	38	100,00	0	0,00	0	0
	2A5	38	38	38	100,00	0	0,00	0	0
	2A6	38	38	38	100,00	0	0,00	0	0
	TC	422	422	422	100,00	0	0,00	0	0
Khối 03	3A1	47	47	47	100,00	0	0,00	0	0
	3A7	30	30	30	100,00	0	0,00	0	0
	3A2	37	37	37	100,00	0	0,00	0	0
	3A8	38	38	38	100,00	0	0,00	0	0
	3A3	48	48	48	100,00	0	0,00	0	0
	3A9	29	29	29	100,00	0	0,00	0	0
	3A10	40	40	40	100,00	0	0,00	0	0
	3A4	34	34	34	100,00	0	0,00	0	0
	3A11	29	29	29	100,00	0	0,00	0	0
	3A5	41	41	41	100,00	0	0,00	0	0
	3A6	37	37	37	100,00	0	0,00	0	0
	TC	410	410	410	100,00	0	0,00	0	0
Khối 04	4A1	50	50	50	100,00	0	0,00	0	0
	4A7	32	32	32	100,00	0	0,00	0	0
	4A2	33	33	33	100,00	0	0,00	0	0
	4A8	36	36	36	100,00	0	0,00	0	0
	4A3	50	50	50	100,00	0	0,00	0	0
	4A9	32	32	32	100,00	0	0,00	0	0
	4A10	43	43	43	100,00	0	0,00	0	0
	4A4	35	35	35	100,00	0	0,00	0	0
	4A11	40	40	40	100,00	0	0,00	0	0
	4A5	31	31	31	100,00	0	0,00	0	0

Khối	Lớp	Số	Số thực tế	HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC		RÈN LUYỆN BỔ SUNG		Ở LẠI	
	4A6	29	29	29	100,00	0	0,00	0	0
	TC	411	411	411	100,00	0	0,00	0	0
Khối 05	5A1	42	42	42	100,00	0	0,00	0	0
	5A7	40	40	40	100,00	0	0,00	0	0
	5A2	39	39	39	100,00	0	0,00	0	0
	5A8	50	50	50	100,00	0	0,00	0	0
	5A3	48	48	48	100,00	0	0,00	0	0
	5A9	50	50	50	100,00	0	0,00	0	0
	5A10	39	39	39	100,00	0	0,00	0	0
	5A4	45	45	45	100,00	0	0,00	0	0
	5A11	33	33	33	100,00	0	0,00	0	0
	5A5	42	42	42	100,00	0	0,00	0	0
	5A6	49	49	49	100,00	0	0,00	0	0
	TC	477	477	477	100,00	0	0,00	0	0
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>2137</b>	<b>2137</b>	<b>2136</b>	<b>99,95</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>1</b>	<b>0,05</b>

